

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 79/2020/DS-PT

Ngày: 18/6/2020

V/v: Tranh chấp bồi thường thiệt hại  
ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Bá Kha

*Các thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Nhiên

Bà Đặng Thị Bích Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2020/TLPT-DS ngày 27 tháng 02 năm 2020 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm”.

Do bản án sơ thẩm số 55/2019/DS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐPT-DS ngày 05 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 40/2020/QĐ-PT ngày 28/5/2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 06/2020/QĐ-PT ngày 08/6/2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lâm Thanh Th, sinh năm 1989 (Có mặt).

Anh Lâm Thanh T, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của anh T: Chị Lâm Thanh Th, sinh năm 1989 (theo văn bản ủy quyền ngày 18/9/2019).

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

**Bị đơn:** Ông Lâm Văn D, sinh năm 1967; địa chỉ: khu phố P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

**- Người kháng cáo:** Nguyên đơn chị Lâm Thanh Th và anh Lâm Thanh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn chị Lâm Thanh Th và anh Lâm Thanh T trình bày:* Gia đình chị có phần đất và căn nhà trên đất tại tổ 65, đường M, khu phố P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang. Phần đất này có nguồn gốc của ông nội chị là ông Lâm Văn C để lại nhưng không có di chúc cho riêng ai, lúc này đã có anh, em chị (anh T và chị Th) nên phần đất thuộc thừa kế chung, cả gia đình cùng đồng hưởng và được xác lập là tài sản thuộc hộ gia đình. Anh T và chị sinh ra và lớn lên trong căn nhà này. Còn ông Lâm Văn D (cha ruột chị) đã bỏ nhà đi nơi khác sinh sống từ năm 2005 cho đến nay. Quá trình quản lý sử dụng anh T và chị đã bỏ công sức gìn giữ, sửa chữa nâng cấp, nâng cao giá trị nhà và đất trên. Nay ông D trở về muốn lấy nhà và đất này để sang bán, đồng thời nhiều lần khởi kiện anh T và chị, yêu cầu Chi cục Thi hành án cưỡng chế thi hành giao nhà làm cho anh, em chị không có nơi ở, ảnh hưởng đến việc mua bán và cuộc sống của chị. Nay chị và anh T yêu cầu ông D phải bồi thường cho chị và anh T số tiền là 688.000.000 đồng, gồm các khoản: Công sức đóng góp, chi phí sửa chữa nhà và đất là 73.200.000 đồng; bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần bị tổn thương 146.000.000 đồng; thiệt hại nguồn sống, nguồn thu nhập 292.000.000 đồng; chi phí di dời nơi ở và mua bán 176.800.000 đồng.

*Bị đơn ông Lâm Văn D trình bày:* Lâm Thanh T và Lâm Thanh Th là con ruột của ông và bà Trần Mỹ H, năm 2016 ông và bà H ly hôn. Theo bản án số 02/2016/HNGĐ-ST ngày 10/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện V và Bản án phúc thẩm số 12/2016/HNGĐ-PT ngày 18/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang giải quyết phân chia tài sản ông nhận hiện vật là diện tích đất và nhà nêu trên (diện tích đất là 118,8m<sup>2</sup> gắn liền với căn nhà ngang 4,5 mét x dài 20,2 mét tọa lạc tại Khu phố P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang nay là tổ 65, đường M, khu phố P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang) ông có nghĩa vụ giao cho bà H phần giá trị được chia trong khối tài sản chung nhà và đất nêu trên là 300.000.000 đồng và 40.000.000 đồng tiền bán đất là tài sản chung của vợ chồng. Về con cái như Lâm Thanh Th, Lâm Thanh T không có ý kiến gì về việc phân chia tài sản và thừa nhận không có đóng góp gì trong khối tài sản chung này. Sau khi án có hiệu lực ông đã giao cho bà H các khoản tiền theo như bản án. Ngày 15/8/2017 Chi cục Thi hành án tổ chức thi hành bản án, bà H đã dọn đồ di dời giao căn nhà lại cho ông, Thúy cũng ký tên vào biên bản giao nhà. Sau đó Thúy và chồng là Mai Văn T (Địa nhỏ) tự ý vào lần chiếm căn nhà nên ông nộp đơn khởi kiện. Ngày 28/6/2018 Tòa án nhân dân huyện V xét xử buộc vợ chồng Th, T và Lâm Thanh T giao trả nhà cho ông, ông hỗ trợ di dời và chi phí sửa chữa nhà cho Lâm Thanh T 30.000.000 đồng, Lâm Thanh Th 30.000.000 đồng. Th và T kháng cáo. Ngày 08/10/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm bằng bản án số 155/2018/DS-PT không chấp nhận đơn kháng cáo của Th và T, ghi nhận sự tự nguyện của ông hỗ trợ tiền di dời và sửa chữa nhà cho vợ chồng Lâm Thanh Th, Mai Văn T 50.000.000 đồng, Lâm Thanh T 50.000.000 đồng (gồm tiền sửa chữa nhà 76.800.000 đồng, hỗ trợ di dời 23.200.000 đồng). Ông đã thực hiện các nghĩa vụ theo bản án số 155/2018/DS-PT ngày 08/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, đồng thời ngày 12/9/2019 Chi cục Thi hành án đã giao căn nhà và đất cho ông theo bản án nêu trên, đến đêm tối cùng ngày 12/9/2019 vợ chồng Th đã vào lần chiếm hàng ba, mái hiên nhà của ông và hăm dọa không cho ông vào sử dụng. Nay Th và T yêu cầu ông phải bồi thường số tiền 688.000.000 đồng gồm các khoản: Công sức đóng góp, chi phí

sửa chữa nhà và đất là 73.200.000 đồng; bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần bị tổn thương 146.000.000 đồng; thiệt hại nguồn sống, nguồn thu nhập 292.000.000 đồng; chi phí di dời nơi ở và mua bán 176.800.000 đồng, ông không thống nhất.

**Tại bản án dân sự sơ thẩm số 55/2019/DS-ST ngày 17/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Kiên Giang đã xét xử, quyết định:**

- Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm của chị Lâm Thanh Th, anh Lâm Thanh T đối với ông Lâm Văn D.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và báo quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/12/2019 chị Th và anh T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Kiên Giang. Yêu cầu ông D phải bồi thường số tiền 788.000.000 đồng, trong đó gồm công sức đóng góp chi phí sửa chữa nhà 150.000.000 đồng, thiệt hại tinh thần 146.000.000 đồng, thiệt hại nguồn sống, thu nhập 292.000.000 đồng, chi phí di dời, mua bán 200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Phía bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử bác nội dung đơn khởi kiện, nội dung kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang nêu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và những người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V, chấp nhận một phần kháng cáo của chị Th, anh T về phần án phí. Không chấp nhận đơn khởi kiện của chị Th và anh T và sửa về phần án phí.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ của nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét nội dung kháng cáo của chị Th và anh T về công sức đóng góp, chi phí sửa chữa nhà, đất với số tiền 150.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy các đương sự đều thống nhất căn nhà gắn liền với diện tích đất có nguồn gốc của ông Lâm Văn Cảnh (cha ông D) để lại, Chị Th, anh T là con chung ông D, bà H. Năm 2016, ông D, Bà H ly hôn. Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V, cũng như bản án hôn nhân và gia đình phúc thẩm số 12/2016/HNGĐ-PT ngày 18/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xác định diện tích đất và căn nhà gắn liền với đất thuộc thửa số 02, tờ bản đồ 711 tọa lạc tại khu phố P, thị trấn V, huyện V,

Kiên Giang là tài sản chung của ông D, bà H. Và chị Th, anh T không yêu cầu chia căn nhà cho anh chị. Ông D được nhận hiện vật là căn nhà, bà H nhận giá trị căn nhà. Đến ngày 15/8/2017, Chi cục thi hành án huyện V đã tổ chức thi hành bản án đồng thời đã giao nhà và đất cho ông D. Khi đó có chị Lâm Thanh Th ký tên trong biên bản. Sau đó, chị Th và chồng là anh Mai Văn T vào ở lại căn nhà này, không cho ông D quản lý, sử dụng. Anh Lâm Thanh T hiện đang đi làm ở Cần Thơ, cũng tới lui sinh sống ở căn nhà này. Chị Th có sửa lại một phần căn nhà, khi sửa có hỏi ý kiến ông D, ông D không thống nhất nhưng chị Th và anh T vẫn tiến hành sửa chữa.

Sau đó ông D khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Lâm Thanh Th, anh Mai Văn T, anh Lâm Thanh T phải giao trả căn nhà và quyền sử dụng đất cho ông D. Ngày 28/6/2018 Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm buộc chị Th, anh Mai Văn T và anh Lâm Thanh T trả căn nhà và quyền sử dụng đất cho ông D, ông D tự nguyện hỗ trợ tiền di dời và chi phí sửa chữa nhà cho vợ chồng chị Th, anh Mai Văn T 30.000.000 đồng và anh Lâm Thanh T 30.000.000 đồng. Chị Th và anh Lâm Thanh T không đồng ý bản án nên đã có đơn kháng cáo. Ngày 08/10/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phúc thẩm, tại bản án số 155/2018/DS-PT không chấp nhận đơn kháng cáo của chị Th và anh T, ghi nhận sự tự nguyện của ông D hỗ trợ tiền di dời và sửa chữa nhà cho vợ chồng Lâm Thanh Th, Mai Văn T 50.000.000 đồng, Lâm Thanh T 50.000.000 đồng (gồm tiền sửa chữa nhà 76.800.000 đồng, hỗ trợ di dời 23.200.000 đồng). Ông D đã thực hiện các nghĩa vụ theo bản án số 155/2018/DS-PT ngày 08/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, đồng thời ngày 12/9/2019 Chi cục Thi hành án đã giao căn nhà và đất cho ông D. Cùng ngày, phía chị Th lại tiếp tục vào ở phía trước hàng ba (sân trước) căn nhà không cho ông D vào ở cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm chị Th và anh T yêu cầu ông D trả chi phí sửa chữa nhà, đất số tiền 150.000.000 đồng. Anh chị cho rằng trước đây tại bản án phúc thẩm anh chị đã yêu cầu xem xét và được ghi nhận là 76.800.000 đồng, nay yêu cầu ông D phải chi trả thêm số tiền còn lại là 73.200.000 đồng. Nhưng chị Th, anh T kháng cáo yêu cầu ông D trả chi phí sửa chữa nhà, đất số tiền 150.000.000 đồng là vượt quá yêu cầu đã khởi kiện. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay chị sửa đổi nội dung kháng cáo, chị chỉ yêu cầu chi phí sửa chữa nhà, đất theo yêu cầu khởi kiện với số tiền 73.200.000 đồng nhưng chị Th và anh T không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh chi phí sửa chữa nhà, đất với số tiền 73.200.000 đồng nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của chị Th, anh T.

[2] Xét nội dung kháng cáo của chị Th, anh T đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại tinh thần 146.000.000 đồng, thiệt hại nguồn sống, thu nhập từ khi tranh chấp nhà với ông D thì chị không bán cả phe phía trước hàng ba cửa nhà được nữa với số tiền 292.000.000 đồng, chi phí di dời và mua bán 200.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết ở Tòa án cấp sơ thẩm chị Th, anh T yêu cầu ông D bồi thường, hỗ trợ chi phí di dời chỗ ở, nơi kinh doanh mua bán số tiền 200.000.000 đồng nhưng trước đây tại bản án phúc thẩm ông D tự nguyện hỗ trợ số tiền 23.200.000 đồng nên yêu cầu ông D hỗ trợ số tiền di dời còn lại là 176.800.000 đồng. Nay chị Th, anh T kháng cáo yêu cầu ông D bồi thường, hỗ trợ chi phí di dời chỗ ở, nơi kinh doanh mua bán số tiền 200.000.000 đồng là vượt quá yêu cầu đã khởi kiện. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay chị Th sửa

đổi nội dung kháng cáo, chỉ chỉ yêu cầu ông D hỗ trợ số tiền di dời, mua bán 176.800.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy ông D được xác lập quyền sở hữu căn nhà và quyền sử dụng đất này bằng bản án hôn nhân và gia đình phúc thẩm số 12/2016/HNGĐ-PT ngày 18/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã có hiệu lực pháp luật. Ông D đã thực hiện các nghĩa vụ theo bản án phúc thẩm này và diện tích đất, căn nhà gắn liền với đất đã giao cho ông D. Nhưng do chị Th, anh T từ khi bị Cơ quan thi hành án cưỡng chế giao nhà, đất cho ông D thì anh chị không có chỗ ở, mất thu nhập do không được buôn bán nên chị Th, anh T tiếp tục lấn chiếm phía trước hàng ba, không cho ông D đến ở, quản lý, sử dụng căn nhà và đất này. Do đó, xét về lỗi không phải do ông D gây ra những thiệt hại nêu trên, phía chị Th và anh T không đưa ra được chứng cứ chứng minh nguyên nhân thiệt hại là do ông D và ông D có trách nhiệm bồi thường, hỗ trợ theo yêu cầu của chị Th, anh T. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Th, anh T đối với số tiền bồi thường thiệt hại tinh thần 146.000.000 đồng, thiệt hại nguồn sống, thu nhập 292.000.000 đồng, chi phí di dời, mua bán 176.800.000 đồng.

[3] Xét về án phí dân sự sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm đã tính án phí có giá ngạch đối với tổng số tiền 688.000.000 đồng chị Th, anh T không được chấp nhận (gồm Công sức đóng góp, chi phí sửa chữa nhà và đất là 73.200.000 đồng; bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần bị tổn thương 146.000.000 đồng; thiệt hại nguồn sống, nguồn thu nhập 292.000.000 đồng; chi phí di dời nơi ở và mua bán 176.800.000 đồng) và chị Th, anh T phải chịu án phí số tiền 31.520.000 đồng là không đúng với quy định pháp luật. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định về miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án: “*Người yêu cầu bồi thường về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín;*”. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa lại án phí, chị Th và anh T chịu án phí đối với số tiền 542.000.000 đồng, gồm Công sức đóng góp, chi phí sửa chữa nhà và đất là 73.200.000 đồng; thiệt hại nguồn sống, nguồn thu nhập 292.000.000 đồng; chi phí di dời nơi ở và mua bán 176.800.000 đồng. Cụ thể như sau: 20.000.000 đồng + (142.000.000 đồng x 4%) = 25.680.000 đồng. Như vậy, chị Th và anh T chỉ nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 25.680.000 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Th, anh T đã nộp là 15.960.000 đồng theo biên lai thu số 0006200 ngày 16/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Kiên Giang. Chị Th, anh Lâm Thanh T tiếp tục nộp thêm số tiền 9.720.000 đồng (Chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng). Do đó, chị Th nộp số tiền 4.860.000 đồng, anh Lâm Thanh T nộp số tiền 4.860.000 đồng.

Trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về việc chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của chị Lâm Thanh Th, anh Lâm Thanh T và sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Kiên Giang về phần án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Lâm Thanh Th và anh Lâm Thanh T mỗi người không phải nộp 300.000 đồng do nội dung kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 26 và 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của chị Lâm Thanh Th và anh Lâm Thanh T.
- Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 55/2019/DS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm của chị Lâm Thanh Th, anh Lâm Thanh T đối với ông Lâm Văn D.
2. Về án phí dân sự:

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Lâm Thanh Th và anh Lâm Thanh T phải chịu án phí có giá ngạch là 25.680.000 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Th, anh T đã nộp là 15.960.000 đồng theo biên lai thu số 0006200 ngày 16/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Kiên Giang. Chị Th, anh Lâm Thanh T tiếp tục nộp thêm số tiền 9.720.000 đồng (Chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng). Như vậy, chị Lâm Thanh Th nộp số tiền 4.860.000đ (Bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng), anh Lâm Thanh T nộp số tiền 4.860.000đ (Bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

- *Án phí dân sự phúc thẩm:* Hoàn trả lại cho chị Lâm Thanh Th 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và anh Lâm Thanh T 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo các biên lai số 0006299 và 0006302 cùng ngày 31/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện V;
- THA dân sự huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Trần Bá Kha**